

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 07/2020/DS-ST

Ngày: 29/4/2020

V/v: “Đòi tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Nhân;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đông;

2. Ông Phạm Văn Nam.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đinh Nhật Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 368/2019/TLST-DS, ngày 05 tháng 12 năm 2019, về việc: “Đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18a/QĐST-DS, ngày 14 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phan Văn X, sinh năm 1949;

Địa chỉ: P, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre, có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Dương Quốc T, sinh năm 1978;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị H, sinh năm 1980;

Đều ở địa chỉ: ấp P, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Ông T và bà H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Phan Văn X trình bày:

Ngày 18/02/2011, ông Dương Quốc T vay của ông Phan Văn X số tiền 20.000.000 đồng.

Ngày 04/7/2011, ông X tiếp tục cho ông T vay 15.000.000 đồng.

Lãi suất vay là 3%/tháng, không xác định thời hạn. Mục đích ông T vay tiền là để mua bán Dừa và trả nợ Ngân hàng. Ông T có ký tên vào giấy biên nhận nợ do ông X lập vào ngày 04/7/2011.

Sau khi vay tiền, ông T không trả lãi và cũng không trả nợ gốc. Đến khi ông X làm đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân xã A giải quyết thì ông T có trả được 1.000.000 đồng. Nay ông X yêu cầu ông T cùng vợ là bà Võ Thị H liên đới trả số tiền còn lại là 34.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn Dương Quốc T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thị H vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nội dung tranh chấp cần phải giải quyết, Tòa án xác định đây là vụ án dân sự về việc: “*Đòi tài sản*”, vụ việc được quy định tại Điều 166 của Bộ luật dân sự và Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân.

Theo xác nhận đề ngày 03/11/2019 của Công an xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre thì bị đơn Dương Quốc T hiện đăng ký thường trú và đang cư trú tại ấp P, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre nên căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn Dương Quốc T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 và các khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung giải quyết:

Xem xét, giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phan Văn X, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo Biên nhận nợ được lập ngày 04/7/2011 thì bị đơn Dương Quốc T có ký nhận nợ ông Phan Văn X tổng số tiền 35.000.000 đồng. Đến ngày 17/6/2012, tại biên bản hòa giải của ấp P, xã A thì bị đơn Dương Quốc T vẫn thừa nhận nợ nhưng sau đó không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ mà chỉ trả cho ông X 1.000.000 đồng, còn nợ lại 34.000.000 đồng nên ông X khởi kiện đòi ông T và vợ là bà Võ Thị H liên đới trả số tiền 34.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Ông Dương Quốc T và bà Võ Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch 5% là 1.700.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 166 và 468 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 27 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm b Khoản 1 Điều 24 và Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phan Văn X.

Cụ thể tuyên:

Buộc ông Dương Quốc T và bà Võ Thị H liên đới trả cho ông Phan Văn X số tiền 34.000.000(Ba mươi bốn triệu) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của ông X nếu ông T, bà H chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành án thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí:

Ông Dương Quốc T và bà Võ Thị H liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.700.000(Một triệu bảy trăm) đồng sung vào công quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo Bản án; đương sự vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKS nhân dân huyện Mô Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Nam;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, V.phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Lê Chí Nhân